

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2017/HSPT

Ngày: 24-10-2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh Hương

Các thẩm phán:

1. Ông Võ Đình Nghị

2. Ông Nguyễn Kim Đồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Huy; Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tân; Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2017, tại Nhà văn hóa phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 105/2017/HSPT ngày 02 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Trần Minh Tr do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 62/2017/HSST ngày 14/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Minh Tr**, sinh năm 1990 tại Lâm Đồng; Nơi ĐKKHKT: Thôn 5, xã N, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng; Nơi cư trú: Số nhà 08/14 đường Đ, Phường 1, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Long B và bà Nguyễn Thị A, cả hai đang sinh sống tại thôn 5, xã N, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/3/2017 cho đến nay. Có mặt.

Trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Thị Thu T, Hoàng Ngọc T1 không kháng cáo, vụ án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 17 giờ 40 phút ngày 01/3/2017, tại số nhà 04/08 đường PNT, phường P, thành phố BL, Cơ quan điều tra Công an thành phố Bảo Lộc đã bắt quả tang Hoàng Ngọc T1 có hành vi tàng trữ 01 gói nilon hàn kín, kích thước 02x03cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, giấu trong chiếc ví da để ở túi quần Jean do T1 đang mặc, (Theo bị cáo T1 khai là chất ma túy). Ngoài ra

Cơ quan điều tra còn thu giữ của bị cáo T1 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1320 màu đen, số tiền 1.500.000đ và 01 giấy chứng nhận đăng ký nghĩa vụ quân sự mang tên Hoàng Ngọc T1.

Đến 18 giờ cùng ngày, cũng tại số nhà 04/08 đường PNT, phường P, thành phố BL, Cơ quan điều tra tiếp tục bắt quả tang Nguyễn Thị Thu T có hành vi tàng trữ trong người 01 túi nilon, bên trong có chứa 17 gói nilon nhỏ, (Bao gồm: 06 gói nilon kích thước 01x03cm; 05 gói nilon kích thước 02x03cm; 04 gói nilon kích thước 03x3,5cm; 02 gói nilon kích thước 05x6,5cm) bên trong đều chứa các hạt tinh thể màu trắng (Theo bị cáo T khai là chất ma túy). Ngoài ra Cơ quan điều tra còn tạm giữ của bị cáo T số tiền 560.000đ.

Theo Kết luận giám định số 371/GĐ-PC54, ngày 04/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng thì chất ở dạng tinh thể màu trắng thu giữ của bị cáo T1 có khối lượng 1,7028g là Methamphetamine.

Theo Kết luận giám định số 370/GĐ-PC54, ngày 04/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng thì chất ở dạng tinh thể màu trắng thu giữ của bị cáo T có khối lượng 8,6107g là Methamphetamine.

Sau khi bị bắt các bị cáo T1, T khai nhận số ma túy trên là do Trần Minh Tr giao cho T1, sau đó T1 đưa lại cho T để phân nhỏ thành 20 gói mang bán kiếm lời. Vì vậy, ngày 02/3/2017 Cơ quan điều tra đã ra lệnh bắt và khám xét nơi ở của bị cáo Tr tại số 08/14 đường Đ, tổ 5, phường 1, thành phố BL, đã thu giữ 01 nỏ thủy tinh, 01 bình thủy tinh để sử dụng ma túy, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, số tiền 3.000.000đ và 01 chứng minh nhân dân tên Trần Minh Tr. Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận việc mua bán ma túy như sau:

Vào ngày 27/02/2017 bị cáo Tr đã chuyển số tiền 10.000.000đ cho đối tượng tên Q (chưa rõ lai lịch) tại thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy, sau đó Q đã gửi qua xe khách mang về BL cho Tr 01 gói ma túy. Vào trưa ngày 28/02/2017, bị cáo Tr gọi điện nói bị cáo T đến nơi ở của bị cáo Tr để lấy ma túy, do bị cáo T bận nên đã sai bị cáo T1 đến lấy. Sau khi nhận ma túy từ bị cáo Tr thì bị cáo T1 đã giao cho bị cáo T để chia nhỏ thành 20 gói; bị cáo T đưa cho bị cáo T1 03 gói để bán, còn giữ lại 17 gói chưa kịp bán thì bị bắt.

Vào ngày 01/3/2017, bị cáo Tr gọi điện nói bị cáo T mang ma túy đi bán, do bận việc nên bị cáo T sai bị cáo T1 mang 01 gói ma túy bán cho đối tượng tên L (không rõ lai lịch) với giá 250.000đ, mang 01 gói ma túy bán cho tên G tại khu vực cây xăng trên đường T, phường P, thành phố BL với giá 300.000đ; còn lại 01 gói ma túy T1 đang giấu trong người thì bị bắt.

Quá trình điều tra bị cáo Tr còn khai nhận đã 03 lần bán ma túy như sau:

Lần 1: Vào ngày 16/02/2017, tại số nhà 08/14 đường Đ, tổ 5, phường 1, thành phố BL, bị cáo Tr đã bán cho Nguyễn Minh K 01 gói ma túy đá với giá 300.000đ.

Lần 2: Vào ngày 26/02/2017, tại công Trung tâm Y tế thành phố Bảo Lộc, bị cáo Tr đã bán cho Nguyễn Xuân L, trú tại số 31 đường Q, phường P, thành phố BL 01 gói ma túy đá với giá 2.500.000đ.

Lần 3: Vào ngày 28/02/2017, tại số nhà 08/14 đường Đ, tổ 5, phường 1, thành phố BL, bị cáo Tr đã bán cho Nguyễn Xuân L 01 gói ma túy đá với giá 3.000.000đ.

Bị cáo T còn khai nhận đã 02 lần bán ma túy cho Trần Thanh M, trú tại thôn 5, xã N, huyện L, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào ngày 09/02/2017, tại hẻm 56 đường K, phường 2, thành phố BL, bị cáo T đã bán cho Trần Thanh M 01 gói ma túy đá với giá 300.000đ.

Lần 2: Vào ngày 18/02/2017, tại quán cà phê Sonata, thuộc địa bàn phường 1, thành phố BL, bị cáo T đã bán cho Trần Thanh M 01 gói ma túy đá với giá 200.000đ.

Bị cáo T1 còn khai nhận 02 lần được bị cáo T sai đi bán ma túy cho Trần Thanh M, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào ngày 20/02/2017, tại khu vực cổng công ty may B, thuộc địa phận phường P, thành phố BL, bị cáo T1 đã bán cho Trần Thanh M 01 gói ma túy đá với giá 300.000đ.

Lần 2: Vào ngày 24/2/2017, tại khu vực phía sau cây xăng trên đường T, thuộc địa phận phường P, thành phố BL, bị cáo T1 đã bán cho Trần Thanh M 01 gói ma túy đá với giá 300.000đ.

Bản án số 62/2017/HSST ngày 14/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc tuyên bố các bị cáo Trần Minh Tr, Nguyễn Thị Thu T, Hoàng Ngọc T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; các điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Minh Tr 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/3/2017.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; các điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/3/2017.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; các điểm o, p khoản 1 Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc T1 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/3/2017.

Bản án còn xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 25/8/2017 bị cáo Trần Minh Tr kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên kháng cáo, không thắc mắc, khiếu nại bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Trong thời gian từ ngày 09/02/2017 đến ngày 01/3/2017 bị cáo Trần Minh Tr cùng với Nguyễn Thị Thu T, Hoàng Ngọc T1 đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy; trong đó bị cáo Trần Minh Tr là người mua ma túy tại thành phố Hồ Chí Minh về giao cho bị cáo T đi bán, bản thân bị cáo cũng trực tiếp bán ma túy nhiều lần. Xét cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi, đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đề tuyên phạt bị cáo mức án 08 năm tù là thỏa đáng. Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo nhưng không xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ xem xét. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Minh Tr, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; các điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Minh Tr 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/3/2017.

2. Về án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Minh Tr phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND, CA cấp sơ thẩm;
- VKS tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Phòng GD&ĐT;
- Sở tư pháp;
- Thi hành án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thị Minh Hương

[3] Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu Trang vừa là người thực hành, vừa là người giúp sức cho bị cáo Trung chia nhỏ ma túy để bán. Ngoài lần sai bị cáo Tuấn đi bán ma túy cho tên Lúa và Khánh Già (ngày 01/3/2017) thì bị cáo còn 02 lần trực tiếp bán ma túy cho Trần Thanh Minh, vì vậy cũng cần xét xử bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên cũng thấy rằng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thật thà khai báo, khi bị bắt đã

tự thú về hành vi phạm tội trước đó, ngoài ra bị cáo còn có cha tên Nguyễn Trọng Hồng là thương binh loại B, vì vậy cần áp dụng các điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

[4] Đối với bị cáo Hoàng Ngọc Tuấn vừa là người thực hành vừa là người giúp sức, được bị cáo Trang sai đi bán ma túy và nhận ma túy từ bị cáo Trung mang về cho Trang. Ngoài lần bán ma túy cho tên Lúa và Khánh Già (ngày 01/3/2017) thì bị cáo còn 02 lần bán ma túy cho Trần Thanh Minh (theo sự chỉ đạo của bị cáo Trang). Về nhân thân thì bị cáo đã có 02 tiền sự, trong đó còn một lần bị Công an xã Vĩnh Thạnh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt hành chính số tiền 1.250.000đ về hành vi tàng trữ các loại dao, gây mất trật tự công cộng nhưng đến nay chưa nộp phạt; vì vậy cũng cần lên cho bị cáo một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên cũng thấy rằng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thật thà khai báo, khi bị bắt đã tự thú về hành vi phạm tội trước đó, hơn nữa bị cáo phạm tội phần nào do bị cáo Trang chỉ đạo, vì vậy cần áp dụng các điểm o, p khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

[5] Trong vụ án này còn có đối tượng tên Quý ở thành phố Hồ Chí Minh là người bán ma túy cho bị cáo Trung, tên Lúa là người mua ma túy của các bị cáo nhưng quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch của các đối tượng trên nên cần tách ra, khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

[6] Đối với các đối tượng như: Nguyễn Minh Khánh, Nguyễn Xuân Lộc, Trần Thanh Minh đều là người nghiện ma túy, đã mua ma túy của các bị cáo để sử dụng nên không truy cứu trách nhiệm hình sự trong vụ án này mà đề nghị Công an xã, phường nơi các bị cáo cư trú lập hồ sơ đưa đi cai nghiện bắt buộc là phù hợp.